TRÁI PHIẾU VÀ CÁC ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA TRÁI PHIẾU

**1. Khái niệm Trái phiếu**

*Trái phiếu là một hợp đồng nợ dài hạn được ký kết giữa chủ thể phát hành (chính phủ hay doanh nghiệp) và người cho vay, đảm bảo một sự chi trả lợi tức định kỳ và hoàn lại vốn gốc cho người cầm trái phiếu ở thời điểm đáo hạn*. Trên giấy chứng nhận nợ này có ghi mệnh giá của trái phiếu và tỷ suất lãi trái phiếu.

**2. Đặc điểm**

Trái phiếu là một công cụ nợ đòi hỏi người phát hành (còn gọi là người đi vay hay con nợ) hoàn trả cho người cho vay (người đầu tư) khối lượng vốn đã vay cộng với tiền lãi trong một thời gian nhất định.

**Những đặc trưng quan trọng của trái phiếu**

a.Mệnh giá (par value):

*Giá trị danh nghĩa của trái phiếu được in ngay trên tờ phiếu, đại diện cho số tiền được trả tại thời điểm đáo hạn*.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Pn | = | VHĐ |
| SPH |

Pn: Mệnh giá trái phiếu

VHĐ: Số vốn huy động

SPH: Số trái phiếu phát hành

b.Tỷ suất lãi trái phiếu

*Lãi suất danh nghĩa (coupon interest rates) của trái phiếu quy định mức lãi mà nhà đầu tư được hưởng hàng năm*.

Thông thường tất cả các trái phiếu đều trả lãi cuống phiếu theo định kỳ, mỗi năm một hoặc hai lần, trừ loại trái phiếu không trả lãi theo định kỳ   
(zero-coupon bond).

Cũng có cả trái phiếu có lãi suất thả nổi với lãi suất trái phiếu được định kỳ ấn định lại theo một chuẩn nào đó được định trước.

Ngoài việc cho biết các khoản thanh toán lãi trái phiếu mà người đầu tư có thể nhận được trong thời hạn của trái phiếu, lãi trái phiếu còn chỉ ra mức độ mà theo đó giá của trái phiếu sẽ chịu tác động của những thay đổi của lãi suất. Nếu các yếu tố khác không đổi, lãi trái phiếu càng cao, giá trái phiếu càng ít thay đổi trước một thay đổi của lãi suất. Kết quả là lãi trái phiếu và thời gian đáo hạn có những hiệu ứng ngược chiều đối với tính biến động giá của một trái phiếu.

c.Người phát hành

Bản chất của người phát hành là một đặc trưng quan trọng của trái phiếu. Có hai loại người phát hành chính là chính phủ (trung ương và địa phương) và công ty. Chính phủ là người phát hành đáng tin cậy nhất do có được những điều kiện đảm bảo cao nhất cho việc hoàn trả gốc và trả lãi. Còn trong khu vực công ty thì người phát hành có nhiều loại, mỗi loại có khả năng khác nhau trong việc đáp ứng các nghĩa vụ đã thỏa thuận với người cho vay. Nói cách khác, có thể coi rủi ro thanh toán của trái phiếu chính phủ là bằng 0 (không), còn trái phiếu công ty khác nhau có mức độ rủi ro thanh toán khác nhau.

Ngoài rủi ro thanh toán, trái phiếu chính phủ vẫn phải chịu các loại rủi ro khác giống như bất kỳ một trái phiếu công ty nào, như rủi ro lãi suất, rủi ro lạm phát…

d.Thời hạn

*Thời hạn của trái phiếu là số năm mà theo đó người phát hành hứa hẹn đáp ứng những điều kiện của nghĩa vụ*. Thời hạn của một trái phiếu là ngày chấm dứt sự tồn tại của khoản nợ, người phát hành sẽ thu hồi trái phiếu bằng cách hoàn trả khoản vay gốc. Thời hạn này cũng còn được gọi là thời gian đáo hạn của trái phiếu.

Nói chung những trái phiếu có thời hạn từ 01 đến 05 năm được gọi là trái phiếu ngắn hạn; từ 05 đến 10 năm được gọi là trái phiếu trung hạn, trên 12 năm là những trái phiếu dài hạn.

*\* Thời gian đáo hạn của trái phiếu là quan trọng vì 03 lý do:*

* Nó cho biết khoảng thời gian mà người nắm giữ trái phiếu có thể mong đợi nhận được các khoản thanh toán lãi định kỳ, và cho biết số năm trước khi khoản vay gốc được hoàn trả toàn bộ.
* Lợi tức của một trái phiếu tùy thuộc vào thời hạn của nó.
* Giá của trái phiếu sẽ biến đổi qua quãng đời của nó khi lãi suất trên thị trường thay đổi – tính biến của giá trái phiếu phụ thuộc vào thời gian đáo hạn của nó. Nếu các yếu tố khác không đổi, thời gian đáo hạn càng dài, tính biến động giá của trái phiếu càng lớn trước một sự thay đổi của lãi suất thị trường.

**3. Các loại trái phiếu**

Căn cứ vào chủ thể phát hành có thể chia trái phiếu ra làm 02 loại:

a.Trái phiếu Chính phủ (Government Bonds):

Trái phiếu do chính phủ phát hành. Chính phủ phát hành trái phiếu (hay công cụ nợ nói chung) nhằm mục đích bù đắp thâm hụt ngân sách; tài trợ cho các công trình công ích hoặc làm công cụ điều tiết tiền tệ.

-Trái phiếu chính phủ:

Loại chứng khoán không có rủi ro thanh toán và cũng là loại trái phiếu có tính thanh khoản cao. Do đặc điểm đó, lãi suất của trái phiếu chính phủ được xem là lãi suất chuẩn để làm căn cứ ấn định lãi suất của các công cụ nợ khác có cùng kỳ hạn.

-Trái phiếu công trình:

Loại trái phiếu được phát hành để huy động vốn cho những mục đích cụ thể, thường là xây dựng những công trình cơ sở hạ tầng hay công trình phúc lợi công cộng. Trái phiếu này có thể do chính phủ trung ương hoặc chính quyền địa phương phát hành.

b.Trái phiếu doanh nghiệp (Coporate Bonds):

Trái phiếu do các công ty phát hành (có đủ điều kiện của UBCKNN) để vay vốn dài hạn.

*Đặc điểm của trái phiếu doanh nghiệp:*

* Người nắm giữ trái phiếu được trả lãi định kỳ và trả gốc khi đáo hạn, song không được tham dự vào các quyết định của công ty. (Cũng có những trái phiếu không trả lãi định kỳ, người mua được mua dưới mệnh giá và khi đến hạn được nhận lại mệnh giá)
* Khi công ty giải thể hoặc thanh lý, trái phiếu được ưu tiên thanh toán trước cổ phiếu.
* Có những điều kiện cụ thể kèm theo, hoặc nhiều hình thức đảm bảo cho khoản vay.

**Các loại trái phiếu doanh nghiệp:**

-Trái phiếu thu nhập (Income Bonds): đối với loại trái phiếu này việc thanh toán lãi phụ thuộc vào lợi nhuận hàng năm của công ty, loại này thường được phát hành khi công ty gặp khó khăn về tài chính hay cần huy động vốn đầu tư vào các dự án. Tuỳ theo lợi nhuận công ty thu được sẽ trả lãi cho trái chủ, tuy nhiên tỷ lệ lãi không lớn hơn lãi suất quy định trên trái phiếu, như vậy ta thấy loại trái phiếu này giống cổ phiếu ưu đãi nhưng khác ở chỗ tiền lãi trái phiếu được khấu trừ thuế còn lợi tức cổ phiếu ưu đãi thì không.

- Trái phiếu có thế chấp (Mortgage Bonds): đây là những trái phiếu được đảm bảo bằng tài sản thế chấp cụ thế, hoặc phát hành dưới sự bảo lãnh của một công ty hay ngân hang có uy tín lớn, các trái chủ được bảo vệ ở một mức độ cao trong trường hợp công ty bị phá sản

- Trái phiếu không có thế chấp (Debenture): trái phiếu tín chấp, một số công ty lớn, có uy tín khi phát hành không cần tài sản đảm bảo.

- Trái phiếu có thể chuyển đổi (Convertible Bonds): cho phép người nắm giữ trái phiếu trong những điều kiện nào đó có thể chuyển đổi thành cổ phiếu thường theo một tỷ lệ và mức giá nhất định.

Đây là loại trái phiếu rất được ưa chuộng bởi vì khi giá cổ phiếu tăng cao trên thị trường người nắm giữ trái phiếu này sẽ thực hiện việc chuyển đổi và thu được những món lợi nhuận do chênh lệch giá.

- Trái phiếu có thể chuộc lại (Callable Bonds): là loại trái phiếu cho phép nhà phát hành trong những điều kiện nhất định có thể mua lại toán bộ hay một phần những trái phiếu đã phát hành, với giá mua lại thường cao hơn mệnh giá.

- Trái phiếu có lãi suất ổn định (straight Bonds): là loại trái phiếu truyền thống được phát hành ở tất cả các TTCK, với đặc điểm trả lãi suất ổn định theo định kỳ.

- Trái phiếu có lãi suất thả nỗi (Floating Rate Bonds): lãi suất được điều chỉnh theo sự thay đổi của lãi suất thị trường , đặc điểm này đảm bảo được quyền lợi của nhà đầu tư cũng như DN khi thị trường tài chính không ổn định

- Trái phiếu chiết khấu (Zero Coupon Bonds): là loại trái phiếu không trả lãi định kỳ./.